

LÀM THẾ NÀO ĐỂ KIỂM TRA KỸ NĂNG NÓI THEO PHƯƠNG HƯỚNG GIAO TIẾP

KIM VĂN TẮT

Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa Anh - Mỹ

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1.1. Trong vòng 10 năm trở lại đây, rất nhiều sách giáo khoa mà khoa Ngôn ngữ - Văn hóa Anh Mỹ sử dụng để giảng dạy được biên soạn theo đường hướng giao tiếp. Mặt khác, nhiều thầy cô giáo được cử đi học ở Anh, Mỹ, Ôxtrâyliya đã chịu ảnh hưởng rất lớn đối với phương pháp này. Vì vậy ở Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa Anh Mỹ, trong quá trình giảng dạy các thầy cô giáo rất chú ý áp dụng các thủ thuật và các hoạt động nhằm phát triển các kỹ năng ngôn ngữ của học sinh theo đường hướng giao tiếp. Học sinh cũng đã quen với phương pháp này, và kỹ năng nghe, nói của các em đã tiến bộ rõ rệt. Duy chỉ có một điểm cần nêu ra để thảo luận đó là cách kiểm tra kỹ năng nói đôi khi chưa được đúng theo tinh thần của đường hướng giao tiếp.

1.2. Từ khi nước ta chuyển sang nền kinh tế thị trường, rất nhiều sinh viên tốt nghiệp khoa Ngôn ngữ - Văn hóa Anh Mỹ đã không đi dạy học mà đi làm cho các công ty nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế. Tình hình này sẽ vẫn còn tiếp tục. Vì vậy, nếu các em thường xuyên được kiểm tra theo đường hướng giao tiếp, các em sẽ cảm thấy tự tin khi giao tiếp với người nước ngoài trong khi làm việc và đặc biệt là trong các cuộc phỏng vấn. Vì vậy làm thế nào để kiểm tra kỹ năng nói theo đường hướng giao tiếp cũng là một vấn đề cần được trao đổi, vì nó góp phần vào việc đa dạng hoá loại hình đào tạo của Trường ĐHNN và DHQG Hà Nội.

II. NỘI DUNG

2.1. Kiểm tra, đánh giá là một bộ phận của quá trình dạy học

Kiểm tra, đánh giá đóng một vai trò quan trọng và là khâu không thể thiếu được trong quá trình dạy và học. Kiểm tra, đánh giá giúp giáo viên biết được điểm nào, phần nào trong chương trình học sinh đã nắm vững, phần nào phải giảng lại hoặc bổ sung. Nó giúp giáo viên phân loại được học sinh để đưa ra các loại hình bài tập rèn luyện hoặc thực hành phù hợp với từng nhóm học sinh, thậm chí với một số cá nhân học sinh. Dựa vào thông tin thu được từ các lần kiểm tra, giáo viên có thể điều chỉnh khối lượng kiến thức cần truyền đạt hoặc phương pháp giảng dạy sao cho phù hợp với đối tượng học sinh đang dạy. Đối với học sinh, kiểm tra đánh giá vừa có động cơ thúc đẩy các em học tập, vừa là thước đo để các em tự đánh giá trình độ của mình.

Là một bộ phận của quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá tác động trực tiếp đến quá trình dạy học và có quan hệ qua lại chặt chẽ với quá trình dạy học. Vì vậy, muốn cho kiểm tra đánh giá có tác động tích cực đến quá trình dạy và học thì chúng ta phải chú ý khi ra bài kiểm tra sao cho nội dung và cách thức kiểm tra phải phù hợp với phương hướng và mục tiêu giảng dạy. Nếu chúng ta giảng dạy ngoại ngữ theo phương hướng giao tiếp, thì cách thức tiến hành kiểm tra các tiêu chí đánh giá cũng phải theo phương hướng giao tiếp.

2.2. Dạy và học ngoại ngữ theo phương hướng giao tiếp

Finocchioro và Brumfit (1983) đã đưa ra một bảng so sánh rất chi tiết gồm 22 mục những đặc trưng cơ bản của phương pháp nghe nói và phương pháp giao tiếp. Ở đây ta chỉ cần chú ý đến những đặc trưng cơ bản của phương pháp giao tiếp như sau: theo phương hướng giao tiếp thì học ngôn ngữ là học giao tiếp vì vậy khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ của học sinh cái đích cần phải đạt trong quá trình dạy học, để giúp học sinh có năng lực giao tiếp, giáo viên cần khích lệ học sinh chú ý nói trôi chảy với ngôn ngữ có thể chấp nhận được; hoạt động ngôn ngữ

ngữ của học sinh phần lớn thông qua sự trao đổi giữa học sinh với người khác một cách trực tiếp giữa 2 người, trong nhóm hoặc gián tiếp bằng cách viết để trao đổi với nhau.

Mặt khác, Canale và Swain(1980) lại chỉ ra rằng năng lực giao tiếp gồm 4 bình diện sau.

- Năng lực ngữ pháp gồm kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa và ngữ âm.
- Năng lực nguyên bản là khả năng hiểu và nhận ra các đơn vị thông tin được kết nối như thế nào và ý nghĩa được thể hiện như thế nào trong mối quan hệ với toàn thể nguyên bản.
- Năng lực ngôn ngữ xã hội học: là năng lực biết và sử dụng được các quy tắc xã hội, văn hoá của ngôn ngữ và nguyên bản.
- Năng lực sử dụng các chiến lược là khả năng người tham gia giao tiếp biết cách để xuống, chấm dứt, duy trì, sửa hoặc định hướng lại quá trình giao tiếp.

Trên cơ sở lý thuyết trên, nếu chúng ta muốn kiểm tra kỹ năng nói của học sinh theo phương hướng giao tiếp thì chúng ta phải kiểm tra 2 hoặc 3 học sinh cùng một lúc. Nội dung kiểm tra và các tiêu chí đánh giá phải dựa vào 4 khả năng của năng lực giao tiếp nói trên.

2.3. Nhận xét về cách kiểm tra kỹ năng nói của khoa ngôn ngữ-văn hoá Anh Mỹ và những đề xuất

2.3.1. Nhận xét.

a. Cấu trúc một đề thi nói của khoa ngôn ngữ-văn hoá Anh Mỹ thường gồm 3 phần:

1. warm up(làm quen)
2. situation(tình huống)
3. topic(chủ điểm)

Phần 1: Nhằm làm giảm bớt sự căng thẳng về mặt tâm lý của học sinh, bằng cách thầy giáo hỏi một vài câu hỏi thường được hỏi khi lần đầu làm quen. Thí dụ như hỏi về sức khoẻ, công việc, tình hình học tập, sở thích vv.. nhìn chung học sinh đều làm tốt phần này; và cảm thấy bình tĩnh hơn khi chuyển sang làm tiếp phần tiếp theo.

Phần 2: Thầy giáo đưa ra một tình huống rồi yêu cầu học sinh hỏi một số câu hỏi xoay quanh tình huống đó với những từ gợi ý cho sẵn.

Thí dụ: tình huống: bạn đang nói chuyện với người chủ nhà cho thuê một căn phòng mà bạn muốn thuê, hãy hỏi chủ nhà về: tiện nghi trong phòng, những quy tắc cần phải tuân thủ, tiền thuê mỗi tháng, và có phải đặt cọc hay không.

Phần này, nhìn chung học sinh làm chưa thật tốt, vì những lý do sau đây:

- Một số học sinh không hiểu rõ yêu cầu của đề thi. Không hình dung ra thầy giáo là người cho thuê nhà và đang nói chuyện với mình(như thí dụ trên), ngược lại học sinh lại đặt cho mình nhiệm vụ trả lời thầy giáo bằng cách nói: về tiện nghi trong phòng em sẽ hỏi “ ...trong phòng có điện thoại không?”. Về những nguyên tắc cần phải tuân thủ, em sẽ hỏi “ tôi có thể nghe đài sau 23h được không?” vv.. cứ như thế học sinh trả lời thầy giáo chứ không phải giao tiếp với người chủ nhà như tình huống nêu ra.
- Mặt khác học sinh không cảm thấy không có hứng thú hỏi câu hỏi, vì khi học sinh hỏi, thầy giáo không trả lời mà chỉ nói: “ hỏi tiếp đi” như vậy, tình huống giao tiếp này là không tự nhiên, không thật vì nhĩ có một bên tham gia. Ngược lại, trong giao tiếp thực sự, thường có 2 hoặc nhiều bên tham gia.

Phần 3: Yêu cầu học sinh nói ngay về một chủ đề có liên quan tới những chủ điểm đã học (không có thời gian chuẩn bị). Phần này, theo chúng tôi nghĩ, không phản ánh được khả năng giao tiếp thực sự của học sinh. Bởi vì trong quá trình ôn thi, học sinh đã đoán và chuẩn bị sẵn một số chủ đề, rồi học lỏm. Khi vào thi, học sinh chỉ cần vận dụng những kiến thức đã chuẩn bị sao cho phù hợp hoặc gần phù hợp với yêu cầu của đề thi là được. Vì lý do này giáo viên cũng không hứng thú khi nghe học sinh nói mặt khác giáo viên thường chỉ

chú ý tới học sinh có nói đúng ngữ pháp hay không; mà ít chú ý tới cách dùng từ của họ. Học sinh có phù hợp hay không?, phong cách diễn đạt lời nói có tự nhiên và đúng quy tắc hay không?

b. Về phong cách tổ chức thi:

- Học sinh phải tập trung vào một phòng và chờ đợi quá lâu, điều này tạo nên sự căng thẳng về tâm lý, làm ảnh hưởng nhiều tới khả năng diễn đạt tự nhiên của các em.
- Học sinh được kiểm tra từng người một và thời gian giành cho mỗi em từ 7-10 phút. Sự thúc ép về thời gian bằng tiếng trống hoặc kẻng đã gây áp lực không chỉ riêng đối với học sinh, mà giáo viên cũng thấy căng thẳng.

2.3.2. Những đề xuất

- Về tổ chức thi: để kiểm tra kỹ năng nói theo phương hướng giao tiếp, chúng tôi cho rằng cần phải kiểm tra 2 người cùng một lúc, và thời gian giành cho mỗi cặp ít nhất 15 phút để các em có đủ thì giờ thực hiện các hoạt động giao tiếp và ngôn ngữ đúng như trong tình huống yêu cầu.
- Về cấu trúc đề thi: (xem phụ lục)

Chỉ nên giữ phần warm up(chuẩn bị) để tạo ra không khí thoải mái trong khi thi.

Phần tình huống nên thay bằng phần trao đổi thông tin. Thí sinh A có thông tin, thí sinh B hỏi các câu hỏi theo gợi ý để nhận thông tin từ thí sinh A. Sau đó làm ngược lại.

Thí dụ: thí sinh A có thông tin về trường thương mại, thí sinh B phải hỏi các câu hỏi để biết giá mỗi khoá học là bao nhiêu, sinh viên ở trường đó có những loại nào, việc ăn ở tại trường ra sao. Ngược lại thí sinh B có thông tin về trường Castle dạy tiếng Anh. Thí sinh A phải hỏi các câu hỏi để biết địa chỉ của trường ở đâu, các kỳ thi được tổ chức như thế nào, số lượng học sinh mỗi lớp là bao nhiêu.

Làm như thế này, 2 thí sinh sẽ cảm thấy thoải mái, tự nhiên khi trao đổi với nhau. Về tình huống giao tiếp được tạo ra gần giống với tình huống thực trong cuộc sống hàng ngày còn thấy giáo viên chỉ việc theo dõi và đánh giá khả năng giao tiếp của từng thí sinh.

Phần nói chủ đề nên thay bằng phần thảo luận giữa 2 thí sinh về một chủ đề có liên quan đến phần trao đổi thông tin phía trên.

Thí dụ: thí sinh A và B được yêu cầu thảo luận với nhau xem điều gì là quan trọng trong khi chọn lựa một khoá học ngôn ngữ, với những gợi ý như số lượng học sinh trong lớp, việc ăn ở vv..

Như vậy thí sinh phải sử dụng kiến thức ngôn ngữ đã học để trao đổi với nhau trong một tình huống cụ thể. Học sinh không thể đoán và học trước như chúng ta đã đề cập ở trên.

Kết luận

Kiểm tra kỹ năng nói theo phương hướng giao tiếp như chúng tôi vừa đề xuất là có giá trị và đáng tin cậy vì nó đánh giá đúng khả năng giao tiếp của học sinh. Tuy nhiên để tiến hành thi và kiểm tra theo mô hình này, đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục suy nghĩ và thảo luận những vấn đề có liên quan. Trong đó, đặc biệt là quan trọng vấn đề soạn đề kiểm tra và cách thầy giáo theo dõi cho điểm từng học sinh, vì 2 học sinh tham gia cùng một đề thi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C.J Brumfit and K.Johnson: The communicative Approach to language Teaching Oxford University Press, 1979.
2. P.Ur: A course in Language Teaching, CUP.1996.
3. J.C.Richards and T.S Rodgers: Approaches and Methods in Language Teaching CUP.1990.
4. A.Doff: TeachEnglish. The British Council.1988.
5. Hughes: A Testing for Language Teacher, CUP,1989.